

Số: 17./2026/BCTN - HSV

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Tập đoàn HSV Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0106358846 do Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08 tháng 11 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 18 tháng 03 năm 2026.
- Vốn điều lệ: 307.499.940.000 đồng (Một trăm năm mươi bảy tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 177.660.621.493 đồng (Một trăm bảy mươi bảy tỷ sáu trăm sáu mươi triệu sáu trăm hai mươi một nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng).
- Địa chỉ: Số 68 Lưu Hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 024 6686 1968
- Website: <https://hsvvietnam.com/>
- Mã cổ phiếu : HSV
- Quá trình hình thành và phát triển:

Ngày 08/11/2013: Công ty Cổ phần Tập đoàn HSV được thành lập với tên ban đầu là Công ty Cổ phần Gang Thép Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106358846 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 03 tháng 08 năm 2023.

Năm 2021: HSV chính thức được đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch UPCOM tạo ra nhiều hướng đi mới, mở rộng phát triển thêm đa dạng ngành nghề. Mở rộng thêm quy mô kinh doanh các nhà xưởng sản xuất kết hợp với thương mại nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận.

Năm 2023: HSV chuyển đổi sang mô hình tập đoàn định hướng mở rộng và hoàn thiện hệ sinh thái kinh doanh.

Năm 2025: thực hiện chủ trương đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua với việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ phục vụ cho việc mở rộng phát triển kinh doanh của Công ty. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty đang tiến hành thực hiện. Dự kiến trong Quý 1 năm 2026 mức vốn đầu tư chủ sở hữu sẽ tăng lên với tổng mức 307.499.940.000 VNĐ

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển hơn 10 năm qua HSV luôn duy trì tốt các mối quan hệ khách hàng đối tác, tổ chức lớn như Công ty TNHH Thép Hòa phát Hưng Yên, Công ty Cổ phần Thương Mại thép Đại Việt, Công ty TNHH Hiệp Hương, Công ty Cổ phần Thép Hợp Lực, Công ty Cổ phần Thép Gia Trung, Công ty Cổ phần Thép Hoa Thịnh Phát, Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam, mở rộng mối quan hệ đối tác mới Công ty TNHH CN Đóng tàu, Vận tải và Thương Mại Hưng Thịnh, Công ty Cổ phần Kim loại Thiên Long,.....

Chúng tôi luôn tôn trọng và sẵn sàng hợp tác trên tinh thần các bên cùng phát triển, luôn có trách nhiệm với sản phẩm và dịch vụ mà công ty cung cấp, luôn nỗ lực nâng cấp dịch vụ, chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu của đối tác, khách hàng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của công ty:

Tên ngành	Mã ngành
Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn hóa chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hóa học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol... Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669(chính)
Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);	4659
Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống); (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
Lắp đặt hệ thống điện	4321
Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất;	7410
Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
Sản xuất sắt, thép, gang	2410
Đúc sắt, thép	2431
Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như: Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ; - Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện;	2599

- Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự;	
Sản xuất linh kiện điện tử	2610
Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
Sửa chữa thiết bị điện	3314
Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: - Sửa chữa lưới đánh bắt cá, bao gồm cả phục hồi ; - Sửa chữa dây, đòn bẩy, buồm, mái che ; - Sửa chữa các túi để đựng phân bón và hoá chất ; - Sửa chữa hoặc tân trang các tấm gỗ pallet kê hàng hoá, các thùng hoặc thùng hình ống trên tàu và các vật dụng tương tự ; - Sửa chữa máy bắn bóng và máy chơi game dùng tiền xu khác, thiết bị chơi bowling và các vật dụng tương tự ;	3319
Phá dỡ	4311
Chuẩn bị mặt bằng	4312
Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng)	4662
Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
Vận tải hàng hóa đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
Lập trình máy vi tính	6201
Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán)	6919
Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản	6820

- Dịch vụ quảng cáo bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản	
Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;	7110
Quảng cáo	7310
Cho thuê xe có động cơ	7710
Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý;	4610
Xây dựng nhà để ở	4101
Xây dựng nhà không để ở	4102
Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu; Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống; Đập và đê. - Xây dựng đường hầm ;	4299
Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ,tre, nứa) và động vật sống	4620
Bán buôn thực phẩm	4632
Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
Sản xuất đường	1072
Sản xuất ca cao, sô cô la và bánh kẹo	1073
Sản xuất cà phê	1077
Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự	1074
Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Trừ định giá, đấu giá)	6810
Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661

Chi tiết: Bán buôn xăng dầu	
Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

- Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính:

+ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (mã ngành 4669);

- ✓ Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;
- ✓ Bán buôn hạt nhựa nguyên sinh

+ Bán buôn kim loại quặng kim loại (trừ buôn vàng) (mã ngành: 4662), chi tiết:

- ✓ Bán buôn sắt thép dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: phôi thép, thỏi, thanh, tấm, lá, dải, sắt thép dạng hình (chữ T, chữ L...).

+ Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (mã ngành 4620)

- ✓ Bán buôn thóc, lúa mỳ, ngô, hạt ngũ cốc khác;
- ✓ Bán buôn hạt, quả có dầu;
- ✓ Bán buôn hoa và cây;
- ✓ Bán buôn thuốc lá;
- ✓ Bán buôn động vật sống;
- ✓ Bán buôn da sống và bì sống;
- ✓ Bán buôn da thuộc;
- ✓ Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác, phế liệu, phế thải và sản phẩm phụ được sử dụng cho chăn nuôi động vật.

Loại trừ: Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt được phân vào nhóm 46695 (Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt).

- Địa bàn kinh doanh:

Công ty có trụ sở chính đặt tại địa chỉ : Số 68 Lưu hữu Phước, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Nhà xưởng: Đường Nguyễn Thái Học, Khu phố 1, Phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước (đã có thông báo chấm dứt nhà xưởng ngày 12/02/2025).

Kho hàng: Khu công nghiệp Văn Minh, thôn 1, xã Phụng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội (đã có thông báo thay đổi địa điểm kho hàng mới ngày 23/12/2025).

Kho hàng: Khu công nghiệp Bình Phú, Xã Tây Phương, Thành phố Hà Nội

Trong năm 2025 công ty đang có một (01) kho xưởng để chuyên thu gom, tập hợp các loại phế liệu kim loại dưới hình thức kho thuê theo Hợp đồng thuê nhà xưởng số 311024/HĐTK/GTHN –CTK với diện tích 1.000 m2 tại Khu công nghiệp Văn Minh, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội hoạt động đến ngày 23/12/2025 thì chuyển sang điểm địa mới

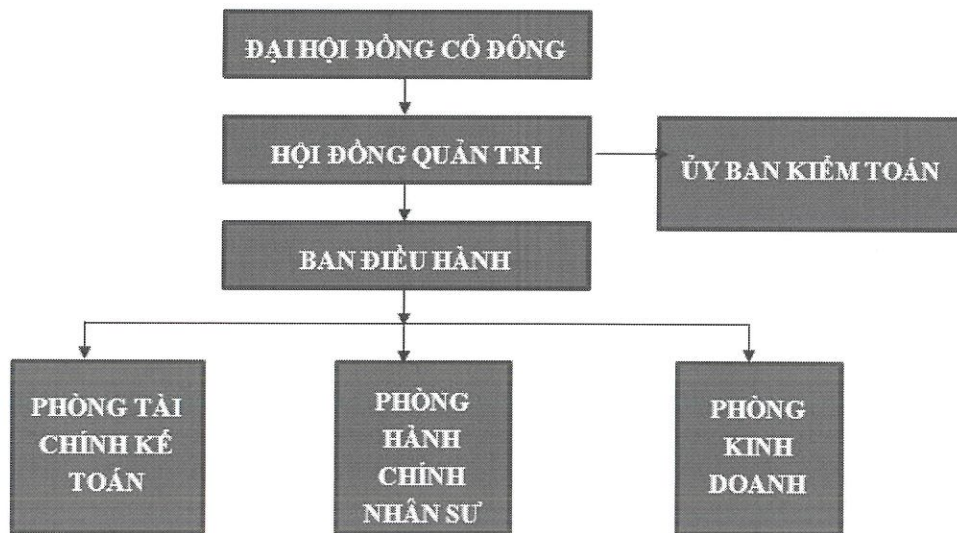
theo Hợp đồng thuê nhà xưởng ngày 09/10/2025 với diện tích 1.200m² tại Khu công nghiệp Bình Phú – xã Tây phương – Thành phố Hà Nội .

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ủy Ban kiểm toán, Ban điều hành.
- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty Cổ phần Tập đoàn HSV Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Điều 137 Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý Công ty



- Các công ty con, công ty liên kết: Công ty TNHH Vận tải H2 Việt Nam theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2025/HĐCN/HSV-TQH ngày 16/04/2025 giữa ông Trần Quang Hưng (chủ sở hữu Công ty TNHH Vận tải H2 Việt Nam) và Công ty Cổ phần Tập đoàn HSV Việt Nam , theo đó công ty nhận chuyển nhượng 40% cổ phần tương ứng vốn góp 48.000.000.000 VNĐ với giá chuyển nhượng là 40.000.000.000 VNĐ.

4. Định hướng phát triển

Năm 2026, Công ty tiếp tục định hướng phát triển theo chiến lược ổn định, an toàn và hiệu quả, tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi gồm: bán buôn phế liệu, phế thải kim loại và phi kim loại; kinh doanh hạt nhựa nguyên sinh; bán buôn kim loại và quặng kim loại; bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và các mặt hàng phục vụ sản xuất công nghiệp.

Trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và quốc tế được dự báo vẫn còn nhiều biến động, giá nguyên vật liệu và hàng hóa trên thị trường có thể thay đổi khó lường, Công ty xác định định hướng điều hành linh hoạt, kiểm soát chặt chẽ rủi ro, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đồng thời mở rộng thị trường nhằm duy trì tăng trưởng ổn định và bền vững.

Công ty tiếp tục củng cố hệ thống quản trị, tăng cường kiểm soát nội bộ, nâng cao năng lực tài chính và chất lượng nguồn nhân lực, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài.

4.1. Mục tiêu chủ yếu của công ty trong năm 2026:

Trong năm 2026, Công ty đặt ra các mục tiêu chủ yếu sau:

- Duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, đảm bảo hiệu quả và an toàn tài chính.
- Phát triển và mở rộng thị trường tiêu thụ đối với các mặt hàng chủ lực như phế liệu kim loại, hạt nhựa nguyên sinh, sắt thép và nguyên liệu phục vụ sản xuất.
- Tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, đa dạng hóa nguồn cung và khách hàng.
- Nâng cao hiệu quả quản lý chi phí, tối ưu hóa dòng tiền và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về thuế, kế toán, môi trường, thương mại và các quy định có liên quan.
- Xây dựng Công ty phát triển bền vững, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có trình độ quản lý và công nghệ hiện đại, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo đời sống cho người lao động, đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước
- Phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 do Đại hội đồng cổ đông giao.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn của công ty:

Về tài chính:

- Huy động vốn từ các nguồn lực. Phát huy thế mạnh trong lĩnh vực kinh doanh thương mại với tệp khách hàng truyền thống và mở rộng liên danh liên kết các doanh nghiệp đa ngành nghề khác.
- Tăng các chỉ tiêu về lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận.

Về chiến lược kinh doanh:

- Tập trung phát triển các ngành nghề kinh doanh có lợi thế, đặc biệt là kinh doanh phế liệu kim loại, hạt nhựa nguyên sinh, kim loại và nguyên liệu phục vụ sản xuất.
- Mở rộng mạng lưới khách hàng, đối tác trong nước và từng bước tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác nước ngoài.
- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và quản lý tài chính.
- Tăng cường đầu tư vào cơ sở vật chất, kho bãi, hệ thống logistics nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

- Từng bước mở rộng quy mô vốn, nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo tiền đề cho sự phát triển ổn định trong dài hạn.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Công ty xác định phát triển bền vững là mục tiêu xuyên suốt trong quá trình hoạt động, gắn liền với hiệu quả kinh doanh, trách nhiệm với cổ đông, người lao động và xã hội.

Trong năm 2026, Công ty tập trung thực hiện các định hướng sau:

- Duy trì hoạt động kinh doanh minh bạch, tuân thủ pháp luật và các quy định có liên quan.
- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn, nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- Chú trọng công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh, đặc biệt đối với lĩnh vực phế liệu và nguyên vật liệu.
- Xây dựng môi trường làm việc ổn định, đảm bảo quyền lợi và thu nhập cho người lao động.
- Tăng cường uy tín, thương hiệu và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, hướng tới sự phát triển lâu dài, an toàn và bền vững.

5. Các rủi ro ảnh hưởng trực tiếp đến Công ty

5.1 . Rủi ro trong sản xuất kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong các lĩnh vực sắt thép, nông sản và hạt nhựa nguyên sinh chịu ảnh hưởng trực tiếp từ biến động của thị trường hàng hóa trong nước và quốc tế. Theo số liệu từ Hiệp hội Thép Việt Nam, sản lượng thép thành phẩm năm 2025 tiếp tục tăng trưởng, tuy nhiên xuất khẩu có xu hướng giảm do ảnh hưởng của các biện pháp phòng vệ thương mại và biến động nhu cầu toàn cầu. Bên cạnh đó, thị trường nông sản và nguyên liệu nhựa phụ thuộc lớn vào giá thế giới, tỷ giá ngoại tệ và nguồn cung nhập khẩu, dẫn đến rủi ro về giá, tồn kho và công nợ. Ngoài ra, sự cạnh tranh ngày càng gia tăng trong lĩnh vực thương mại hàng hóa, cùng với biến động lãi suất, chi phí vận chuyển và chính sách quản lý nhà nước có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm tiếp theo.

Về mảng kinh doanh thương mại sắt thép phế liệu, phôi thép, thép các loại:

- Giá thép biến động mạnh theo giá quặng, than, thép phế;
- Phụ thuộc chu kỳ bất động sản và xây dựng;
- Xuất khẩu ảnh hưởng bởi bảo hộ thương mại,

Theo số liệu từ Hiệp hội Thép Việt Nam, 6 tháng đầu năm 2025 sản lượng thép thành phẩm đạt khoảng 15,8 triệu tấn, tăng gần 10% so với cùng kỳ, cho thấy thị trường có phục hồi nhưng vẫn phụ thuộc mạnh vào đầu tư công và xây dựng.

Quý I/2025 tiêu thụ thép nội địa đạt 7,5 triệu tấn, tăng 12,2%, trong khi xuất khẩu giảm hơn 37%, cho thấy rủi ro lớn từ thị trường quốc tế.

Về mảng kinh doanh nông sản:

Nhìn chung về mảng kinh doanh nông sản năm 2025:

Theo số liệu thống kê, kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam trong năm 2025 đạt mức cao, ước gần 70 tỷ USD, vượt kế hoạch đề ra, trong đó nhiều mặt hàng chủ lực như cà phê, rau quả, thủy sản và lâm sản có mức tăng trưởng tích cực nhờ nhu cầu thị trường thế giới phục hồi và giá hàng hóa tăng.

Trong bối cảnh kinh tế gặp nhiều biến động, đối với Công ty Cổ phần Tập đoàn HSV Việt Nam cũng vẫn chịu sự biến động giá hàng hóa thế giới, chi phí vận chuyển, chính sách thương mại của các quốc gia nhập khẩu và tác động của biến đổi khí hậu. Nhiều chuyên gia nhận định giá nông sản có xu hướng biến động mạnh do thời tiết cực đoan, thay đổi sản lượng và sự điều chỉnh chính sách dự trữ lương thực của các quốc gia lớn. Trong năm 2025, doanh thu về mặt hàng nông sản của HSV chiếm hơn 20% trên tổng doanh thu bán hàng. Tuy con số chưa cao nhưng sau hơn 1 năm tiếp cận với ngành hàng này HSV cũng đang duy trì và tiếp những hướng đi phù hợp để khẳng định vị thế của mình trên thị trường.

Về mảng hạt nhựa nguyên sinh

Hạt nhựa nguyên sinh phụ thuộc trực tiếp vào giá dầu. Khi giá dầu tăng giá nhập sẽ tăng lên và khó điều chỉnh giá bán. Còn khi giá dầu giảm tồn kho sẽ bị lỗ. Theo số liệu thị trường “Kim ngạch xuất khẩu nhựa của Việt Nam mỗi năm hàng tỷ USD, nguồn chủ yếu từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Trung Đông dẫn đến việc phụ thuộc khá cao vào việc nhập khẩu”.

Đối với HSV về mặt hàng nhựa nguyên cũng chịu ảnh hưởng chung của biến động thị trường, với doanh thu mặt hàng này trong năm 2025 chiếm tỷ lệ không cao nhưng HSV cũng vẫn duy trì mối quan hệ hợp tác phù hợp, kì vọng đây là một thị trường tiềm năng và phát triển ổn định.

5.2. Rủi ro đặc thù

5.2.1. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

5.2.2. Rủi ro tín dụng

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

5.2.3 Rủi ro cạnh tranh

Về mặt hàng thương mại thì có rất nhiều các doanh nghiệp thương mại cùng nhập khẩu cho nên khách hàng có nhiều lựa chọn cho nên rủi ro về biên lợi nhuận thấp, cạnh tranh giá, áp lực chiết khấu cao, khách hàng chậm thanh toán, tồn kho lớn dẫn đến việc cạnh tranh thương mại ảnh hưởng trực tiếp đến công ty.

Sản lượng thép trong nước dự báo đạt 30–32 triệu tấn giai đoạn 2025–2026, trong khi nhu cầu thấp hơn dẫn đến tình trạng dư thừa.

Trên thực tế, song song với việc điều chỉnh giá cả cạnh tranh phù hợp HSV cũng vẫn luôn chú trọng tìm những nhà cung cấp có chất lượng đảm bảo, giá cả hợp lý, nâng cao mẫu mã ngành hàng để tạo sự tin cậy với những khách hàng hiện có và khách hàng tiềm năng trong tương lai.

5.2.4. Rủi ro về luật pháp

Là công ty cổ phần, đại chúng do vậy hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn HSV Việt Nam chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Văn bản pháp luật trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu, quy định môi trường, phòng vệ thương mại, luật chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp và khi đó sẽ ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường.

Tuy nhiên, cùng với sự ra đời của Luật chứng khoán mới và các văn bản dưới luật đi kèm, khuôn khổ pháp lý điều chỉnh hoạt động của công ty đại chúng, công ty niêm yết sẽ ngày càng được hoàn chỉnh, phù hợp với thực tiễn thị trường. Để hạn chế rủi ro pháp lý, doanh nghiệp cử cán bộ chuyên trách phụ trách về quản trị và công bố thông tin thực hiện các nghĩa vụ của công ty đại chúng đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

5.2.4. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh trong khu vực và trên thế giới đều có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Các bất ổn về kinh tế, xã hội trong khu vực cũng như trên thế giới cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro, Công ty thường thu thập, nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và thời tiết của Việt Nam cũng như các nước lân cận để lên kế hoạch điều hành Công ty một cách tối ưu, phù hợp với nhu cầu của thị trường.

6. Tình hình quản trị rủi ro của Công ty

- Công ty tiếp tục củng cố hệ thống quản trị theo hướng minh bạch, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động mua bán, tồn kho, công nợ và dòng tiền.
- Các quy trình nội bộ được rà soát, điều chỉnh phù hợp với quy mô hoạt động nhằm giảm thiểu rủi ro trong giao dịch thương mại và tài chính.
 - Tăng cường kiểm soát phê duyệt hợp đồng mua bán
 - Kiểm soát hạn mức công nợ khách hàng
 - Theo dõi tồn kho theo giá thị trường
 - Phân quyền rõ trách nhiệm giữa các bộ phận.
- Quản trị rủi ro giá hàng hóa và tồn kho;
- Quản trị rủi ro tỷ giá và lãi suất;
- Đa dạng hóa thị trường và đối tác;
- Tăng cường quản trị rủi ro pháp lý và tuân thủ pháp luật.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025 được thể hiện qua bản báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 như sau:

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Năm 2025				
				<i>Đơn vị tính: VND</i>
Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VII.1	1.616.078.015.150	918.600.210.086
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VII.2		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		1.616.039.550.850	918.600.210.086
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.3	1.594.145.188.111	897.038.571.443
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		21.894.362.739	21.561.638.643
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.4	7.710.030.412	4.029.847.228
7. Chi phí tài chính	22	VII.5	16.550.153.470	10.989.430.061
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		16.550.153.470	10.535.812.265
8. Chi phí bán hàng	25	VII.8	1.095.282.907	1.432.667.601
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VII.8	7.057.401.063	7.008.653.660
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 -22) – 25 – 26)	30		4.901.555.711	6.160.734.549
11. Thu nhập khác	31	VII.6	708.476.137	608.546.918
12. Chi phí khác	32	VII.7	53.231.672	1.717.538.691
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		655.244.465	(1.108.991.773)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		5.556.800.176	5.051.742.776
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VII.10	1.139.758.136	1.036.974.955
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VII.11		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		4.417.042.040	4.014.767.821
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		280	255
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71			

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

- Trong năm 2025, Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty đạt hơn 1.616 tỷ đồng tăng 75,59% tương ứng tăng 697,478 tỷ VND đồng so với năm trước; trong khi, giá vốn hàng bán đạt hơn 1.594.145 tỷ VND, tăng 77.71% tương đương tăng 697,106 tỷ VND đồng so với năm trước. Do ảnh hưởng biến động giá vốn thấp hơn mức tăng doanh thu dẫn đến tỷ lệ lợi nhuận gộp trên doanh thu có tăng nhẹ 1,54% so với năm 2024.
- Năm 2025 doanh thu tăng so với cùng kỳ năm trước do biến động tăng doanh thu từ mảng kinh doanh thương mại thép thành phẩm, hạt nhựa nguyên sinh và cà phê. Đồng thời do được bổ sung thêm vốn lưu động từ các ngân hàng thương mại nên

doanh thu các mặt hàng chủ đạo (Sắt thép các loại, nông sản) năm nay tăng so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu tăng dẫn đến lợi nhuận gộp tăng. Tuy nhiên tỷ lệ lợi nhuận gộp tăng thấp hơn tỷ lệ tăng của doanh thu do ảnh hưởng từ biến động giá thị trường trong năm 2025.
- Lợi nhuận gộp tăng dẫn đến lợi nhuận sau thuế tăng.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Danh sách thành viên HĐQT cập nhật tại thời điểm 31/12/2025

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Quyên	Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Phó TGD
2	Ông Nguyễn Văn Quân	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
3	Bà Trần Thị Hồng Khang	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
4	Bà Trần Thị Thu Hà	Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành

Nguồn: CTCP TĐ HSV Việt Nam

Lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị:

2.1. Bà Nguyễn Thị Quyên - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó TGD

1	Họ và tên	:	Nguyễn Thị Quyên
2	Giới tính	:	Nữ
3	Ngày tháng năm sinh	:	29/10/1994
4	Quốc tịch	:	Việt Nam.
5	Dân tộc	:	Kinh.
6	Trình độ học vấn:	:	Đại học
7	Tổng số cổ phần nắm giữ	:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
	Trong đó		
	- Đại diện sở hữu	:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
	- Cá nhân sở hữu	:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
8	Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có.

9	Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan	:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
10	Những khoản nợ đối với Công ty	:	Không có.
11	Lợi ích liên quan với Công ty	:	Không có.
12	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	:	Không có.

2.2. Ông Nguyễn Văn Quân – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

1	Họ và tên	:	Nguyễn Văn Quân
2	Giới tính	:	Nam.
3	Ngày tháng năm sinh	:	30/01/1993.
4	Quốc tịch	:	Việt Nam.
5	Dân tộc	:	Kinh.
6	Trình độ học vấn:	:	Cao đẳng Kỹ thuật điện.
7	Tổng số cổ phần nắm giữ Trong đó - Đại diện sở hữu - Cá nhân sở hữu	:	832.500 cổ phần, chiếm 5.29% vốn điều lệ. 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ. 832.500 cổ phần, chiếm 5.29% vốn điều lệ. - Ngày 03/03/2026 ông Nguyễn Văn Quân đăng ký mua vào 2.400.000 cổ phần nâng tổng số cổ phần hiện tại đang nắm giữ: 3.232.500 cổ phần, chiếm 10.51% vốn điều lệ.
8	Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có.
9	Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan	:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
10	Những khoản nợ đối với Công ty	:	Không có.
11	Lợi ích liên quan với Công ty	:	Không có.
12	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	:	Không có.

2.3. Bà Trần Thị Hồng Khang – Thành viên HĐQT kiêm C

1	Họ và tên	:	Trần Thị Hồng Khang
2	Giới tính	:	Nữ
3	Ngày tháng năm sinh	:	03/02/1976
4	Quốc tịch	:	Việt Nam.

5	Dân tộc	:	Kinh.
6	Trình độ học vấn:	:	Đại học
7	Tổng số cổ phần nắm giữ Trong đó - Đại diện sở hữu - Cá nhân sở hữu	: : :	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ. 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ. 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
8	Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có.
9	Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan	:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
10	Những khoản nợ đối với Công ty	:	Không có.
11	Lợi ích liên quan với Công ty	:	Không có.
12	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	:	Không có.

2.4. Bà Trần Thị Thu Hà

1	Họ và tên	:	Trần Thị Thu Hà
2	Giới tính	:	Nữ
3	Ngày tháng năm sinh	:	14/11/1994
4	Quốc tịch	:	Việt Nam.
5	Dân tộc	:	Kinh.
6	Trình độ học vấn:	:	Đại học
7	Tổng số cổ phần nắm giữ Trong đó - Đại diện sở hữu - Cá nhân sở hữu	: : :	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ. 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ. 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
8	Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có.
9	Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan	:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
10	Những khoản nợ đối với Công ty	:	Không có.

11	Lợi ích liên quan với Công ty	:	Không có.
12	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	:	Không có.

- Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên Ủy ban Kiểm toán tại thời điểm 31/12/2025

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Trần Thị Hồng Khang	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
2	Bà Trần Thị Thu Hà	Thành viên Ủy ban kiểm toán

Nguồn: CTCP TĐ HSV Việt Nam

Lý lịch các thành viên Ủy ban Kiểm toán:

2.5. Bà Trần Thị Hồng Khang – Chủ tịch Ủy ban kiểm toán

2.6. Bà Trần Thị Thu Hà – Thành viên Ủy ban kiểm toán

Xem sơ yếu lý lịch phần Hội đồng quản trị.

- Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Quân	Tổng Giám đốc
2	Bà Nguyễn Thị Quyên	Phó Tổng Giám đốc

Nguồn: CTCP TĐ HSV Việt Nam

Lý lịch các thành viên Ban Tổng Giám đốc:

2.7. Ông Nguyễn Văn Quân – Tổng Giám đốc

2.8. Bà Nguyễn Thị Quyên – Phó Tổng Giám đốc

Xem sơ yếu lý lịch phần Hội đồng quản trị.

2.9. Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
2	Bà Nguyễn Thị Khuyên	Kế toán trưởng	05/01/2024	

Nguồn: CTCP TĐ HSV Việt Nam

- Lý lịch bà Nguyễn Thị Khuyên

1.	Họ và tên	:	Nguyễn Thị Khuyên
2.	Giới tính	:	Nữ.
3.	Ngày tháng năm sinh	:	01/01/1980
4.	Quốc tịch	:	Việt Nam.
5.	Dân tộc	:	Kinh.
6.	Trình độ học vấn:	:	Đại học
	- Chức vụ tại tổ chức khác	:	Không có.
7.	Tổng số cổ phần nắm giữ Trong đó	:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

8	- Đại diện sở hữu - Cá nhân sở hữu	:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ. 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
9.	Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không có.
10.	Sở hữu chứng khoán Công ty của những người có liên quan	:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

- Số lượng cán bộ, nhân viên.

Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2025 là 14 người.

Phân loại theo cấp quản lý	
Cán bộ quản lý	5
Nhân viên	9
Phân theo trình độ học vấn	
Trình độ đại học, trên đại học	6
Trình độ dưới đại học	8
Tổng cộng	14

Chính sách liên quan đến người lao động

- **Chính sách lương, thưởng và các chế độ khác đối với người lao động**

Chế độ khen thưởng cho nhân viên của Công ty luôn được thực hiện đầy đủ. Công ty có các chế độ cơ bản như sau:

- Thưởng cho các đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong năm;
- Thưởng trong các dịp lễ tết của quốc gia và kỷ niệm thành lập công ty.

Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội.

Tất cả nhân viên chính thức của Công ty đều được hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Luật Lao động. Ngoài ra, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được phụ cấp rủi ro tiền mặt, phụ cấp chuyên môn, chế độ ngày nghỉ.

Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên nâng cao chính sách phúc lợi cho CBCNV bằng các trợ cấp đối với các nhân viên cưới hỏi, ốm đau – nằm viện, thai sản, nghỉ hưu, mất sức, chế độ hiếu, các chế ngày lễ Tết dương lịch, 8/3, 30/4, 1/5, sinh nhật, lương tháng 13..... Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo công ty luôn chú tâm phát triển phong trào văn thể mỹ và duy trì các hoạt động ngoại khóa như teambulding...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2026

Công ty không có khoản đầu tư nào vào nguồn vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Chỉ tập trung mua mở rộng thêm mảng kinh doanh.

b) Công ty liên kết: Công ty TNHH Vận tải H2 Việt Nam

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	403.877	577.006	42.87%

Doanh thu thuần	918.600	1.616.039	75.59%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.161	4.902	-20.43%
Lợi nhuận khác	(1.109)	655	159%
Lợi nhuận trước thuế	5.052	5.557	10%
Lợi nhuận sau thuế	4.015	4.417	10.01%

- Các chỉ tiêu khác: Không có

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	Lần	1.61	1.36	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSNH - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	Lần	1.31	1.14	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0.53	0.64	
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	1.13	1.79	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho: GVHB/HTK bình quân	Vòng	15.07	22.95	
+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	2.51	3.29	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0.44	0.27	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	2.34	2.52	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1.10	0.90	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0.67	0.30	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu đến thời điểm ngày 31/12/2025.

a) Cổ phần: 15.749.994 cổ phần phổ thông

Trong đó:

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 15.749.994 ccổ phần
- Số lượng cổ phần quỹ: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 15.749.994 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: **tại thời điểm 31/12/2025.**

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài		
1	Trong nước	15.740.474	99.94%
1.1	Nhà nước	-	-
1.2	Tổ chức	-	-
1.3	Cá nhân	15.740.474	99.94%
2	Nước ngoài	7.470	0.060%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-
2.2	Cá nhân	9.470	0.060%
	Tổng cộng	15.749.994	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác	-	-
1	Cổ đông lớn	2.657.465	16.87%
2	Cổ đông khác	13.092.529	83.13%
	Tổng	15.749.994	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm phát hành	VĐL trước khi tăng (đồng)	VĐL tăng thêm (đồng)	VĐL sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Ghi chú
2025	157.499.940.000	150.000.000.000	307.499.940.000	Trong năm phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ	Công ty đã được cấp giấy phép thay đổi ĐKKD ngày 18/03/2026

Cập nhật đến ngày báo cáo

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0
- Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm: không phát sinh

e) Các chứng khoán khác: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty).

Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1. *Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025*

Thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025. Ban Tổng Giám đốc Công ty báo cáo Cổ đông kết quả kinh doanh của Công ty như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2025	% Tăng/giảm
1	Vốn điều lệ	157.499.940.000	157.499.940.000	0%
2	Doanh thu thuần	918.600.210.086	1.616.078.015.150	75.59%
3	Lợi nhuận sau thuế	4.014.767.821	4.417.042.040	10.01%
4	Cổ tức	0	0	

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025)

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025.

- Trong năm 2025, Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty đạt 1.616 tỷ đồng tăng 75.59% tương ứng tăng 697.478 tỷ VND đồng so với năm trước; trong khi, giá vốn hàng bán đạt 1.594 tỷ VND, tăng 77.71% tương đương tăng 697,106 tỷ VND đồng so với năm trước. Mặc dù có ảnh hưởng biến động giá vốn cao gần bằng mức tăng doanh thu tuy nhiên Lợi nhuận gộp trên doanh thu có tăng nhẹ 1,54% so với năm 2024.
- Nguyên nhân chủ yếu trong năm 2025 là:
 - Năm 2025 doanh thu tăng so với cùng kỳ năm trước do biến động tăng doanh thu từ mảng kinh doanh thương mại thép thành phẩm, hạt nhựa nguyên sinh và cà phê. Đồng thời do được bổ sung thêm vốn lưu động từ các ngân hàng thương mại nên doanh thu các mặt hàng chủ đạo (Sắt thép các loại, nông sản) năm nay tăng so với cùng kỳ năm trước.
 - Doanh thu tăng dẫn đến lợi nhuận gộp tăng. Tuy nhiên tỷ lệ lợi nhuận gộp tăng thấp hơn tỷ lệ tăng của doanh thu do ảnh hưởng từ biến động giá thị trường trong năm 2025.
 - Lợi nhuận gộp tăng dẫn đến lợi nhuận sau thuế tăng.

Đánh giá về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Công ty Cổ phần Tập đoàn HSV Việt Nam trong lĩnh vực thương mại sắt thép phế liệu; thêm mảng thương mại cà phê Robusta, hạt điều và một số mặt hàng nông sản khác, với định hướng phát triển của Công ty, Ban lãnh đạo Công ty đánh giá kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên của Công ty là khả thi (trong điều kiện diễn biến bình thường của nền kinh tế).

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	23.457	11.328	12.129
<i>Nhà cửa vật kiến trúc</i>	1.920	358	1.562
<i>Phương tiện vận tải</i>	13.950	7.526	6.424
<i>TSCĐ dùng trong quản lý</i>	992	585	408
<i>Máy móc thiết bị</i>	5.495	2.459	3.036
<i>TSCĐ hữu hình khác</i>	1.100	401	699
Tài sản cố định vô hình	10.723	795	9.928
<i>Quyền sử dụng đất</i>	10.723	795	9.928
Tổng cộng	34.180	12.123	22.057

Nguồn: BCTC kiểm toán 2025

b) Tình hình nợ phải trả

Một số chỉ tiêu về các khoản phải trả

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/20245
Các khoản phải trả ngắn hạn	230.634	399.345
<i>Phải trả người bán ngắn hạn</i>	0	8.135
<i>Người mua trả tiền trước ngắn hạn</i>	0	4.200
<i>Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</i>	1.611	1.429
<i>Phải trả người lao động</i>	1	0
<i>Chi phí phải trả ngắn hạn</i>	204	257
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</i>	228.818	385.324
<i>Dự phòng phải trả ngắn hạn</i>	0	0
Tổng cộng	230.634	399.345

- Các khoản nợ phải trả được kế toán theo dõi theo kỳ hạn nợ phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả theo yêu cầu quản lý của công ty.
- Trong năm 2025 Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.
- 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:
 - Trong năm 2025 bộ máy quản lý theo mô hình: Hội đồng cổ đông/HĐQT/Ủy ban kiểm toán/ Ban Tổng giám đốc.
- 4. Kế hoạch phát triển của HSV trong năm 2026:
 - Đầu tư chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp;
 - Tiếp tục đầu tư phát triển ngành nghề trọng yếu thương mại sắt thép phế liệu, cà phê Robusta và một số mặt hàng nông sản khác, mở rộng thương mại mặt hàng hạt nhựa.
 - Đầu tư vốn vào công ty lĩnh vực vận tải đường thủy.
 - Tìm kiếm nguồn hàng chất lượng và mở rộng phát triển thêm khách hàng tiềm năng;
 - Cập nhật các biến động về tình kinh tế trong và ngoài nước đặc biệt về giá cả, lãi suất từ đó có hướng điều chỉnh các mức vay an toàn rủi ro biến động về dòng tiền tỷ giá một cách hiệu quả;
 - HSV dự kiến xây dựng Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026 với mục tiêu doanh thu với tỷ lệ tăng tối thiểu là 25% và lợi nhuận dự kiến tăng gấp 3 lần so với năm 2025.
- 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

- Công ty luôn chấp hành tốt các quy định của địa phương về công tác bảo vệ môi trường và các công tác xã hội nơi đặt trụ sở chính cũng như kho bãi phục vụ kinh doanh.
- Tham gia đóng góp cũng như quyền góp theo chủ trương của nhà nước hướng đến đồng bào gặp ảnh hưởng khó khăn do thiên tai bão lũ năm vừa qua. Ủng hộ cho các cháu thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm 2025, HSV đã kết thúc năm 2025 với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo công ty cùng toàn thể CBNV trong công ty cũng ghi nhận nỗ lực vượt bậc của Công ty trong việc gia tăng hiệu quả kinh doanh

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty đạt hiệu quả tuân thủ đúng Quy trình, Quy định, Điều lệ của Công ty:

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty;
- Hoàn thành việc lập báo cáo kiểm toán năm 2025, Báo cáo Quản trị công ty năm 2024 và các Báo cáo theo quy định nhằm đảm bảo quy thực hiện đúng quy định Công bố thông tin.
- Hội đồng quản trị luôn theo dõi việc Ban Tổng giám đốc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được, khắc phục những khó khăn tồn đọng trong năm 2025, HĐQT Công ty quyết tâm nỗ lực xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững, đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 bằng các biện pháp cụ thể sau:

Công ty sẽ tiếp tục khẳng định năng lực, tầm nhìn và sức bật bền vững, vị thế của mình trong ngành sắt thép và thương mại đa ngành nghề.

- Duy trì các cuộc họp HĐQT nhằm đề ra các chủ trương, chính sách kịp thời linh hoạt, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.
- Các tiểu ban thuộc HĐQT chủ động, tăng cường các hoạt động cập nhật, tham mưu và báo cáo cho HĐQT thực trạng các hoạt động của Công ty để đề xuất các giải pháp và phương hướng xử lý kịp thời.
- HĐQT giám sát, thúc đẩy quá trình đổi mới công nghệ thông tin, áp dụng cơ chế lương mới, giám sát chặt chẽ rủi ro.
- HĐQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban điều hành Công ty để hoàn thành và vượt các chỉ tiêu đề ra cho năm 2026 như sau:

DVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ thực hiện kế hoạch năm 2026 tăng so với năm 2025
1	Vốn điều lệ	157.499.940.000	307.499.940.000	95%
2	Doanh thu thuần	1.616.039.550.850	200.000.000.000	25%
3	Lợi nhuận sau thuế	4.417.042.040	13.000.000.000	194%
4	Cổ tức	0%	0%	0%

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Hội đồng quản trị Công ty hiện nay bao gồm 04 thành viên. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Điều lệ Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán và người quản lý quan trọng khác trong trường hợp cần thiết; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh của công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Quyết định của Đại hội Đồng cổ đông trong trường hợp cần thiết.

Nhân sự Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay như sau:

Họ Tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Quyên	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Văn Quân	Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc
Bà Trần Thị Hồng Khang	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
Bà Trần Thị Thu Hà	Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

❖ Ủy Ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị

Nhiệm vụ của bộ phận kiểm toán nội bộ bao gồm:

- Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch được phê duyệt;
- Thực hiện các chính sách, quy trình và thủ tục kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt, đảm bảo chất lượng và hiệu quả;
- Kiểm toán đột xuất và tư vấn theo yêu cầu của các đối tượng quy định tại Điều lệ Công ty và tuân theo pháp luật;
- Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót; đề xuất biện pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Thông báo và gửi kịp thời kết quả kiểm toán nội bộ theo quy định;
- Phát triển, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện phương pháp kiểm toán nội bộ và phạm vi hoạt động của kiểm toán nội bộ để có thể cập nhật, theo kịp sự phát triển của đơn vị;
- Tư vấn lựa chọn, kiểm soát sử dụng dịch vụ kiểm toán độc lập bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả;
- Duy trì việc trao đổi thường xuyên với tổ chức kiểm toán độc lập của đơn vị nhằm đảm bảo hợp tác có hiệu quả;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu Ủy Ban Kiểm toán của Công ty hiện nay như sau:

Họ Tên	Chức vụ
Bà Trần Thị Hồng Khang	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
Bà Trần Thị Thu Hà	Thành viên Ủy Ban Kiểm toán

❖ Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về

việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Tổng Giám đốc có quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
- Tuyển dụng lao động;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc của Công ty hiện nay như sau:

Họ Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Quân	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Quyên	Phó Tổng Giám đốc

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2024 các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT kể từ khi được bổ nhiệm (trừ các TV HĐQT đã có đơn xin từ nhiệm).

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Quyên	15/15	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Quân	15/15	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Hương	4/15	27%	Miễn nhiệm ngày 12/05/2025
4	Ông Trần Bá Dũng	4/15	27%	Miễn nhiệm ngày 12/05/2025
5	Bà Trần Thị Hồng Khang	11/15	73%	Bỏ nhiệm ngày 12/05/2025
6	Ông Trần Thị Thu Hà	11/15	73%	Bỏ nhiệm ngày 12/05/2025

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty đạt hiệu quả tuân thủ đúng Quy trình, Quy định, Điều lệ của Công ty:

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty dựa trên việc xem xét các hồ sơ năng lực của các đơn vị kiểm toán có uy tín hiện nay;
- Hoàn thành việc lập báo cáo kiểm toán năm 2025, Báo cáo quản trị bán niên năm 2025, Báo cáo Quản trị công ty năm 2025, Báo cáo thường niên năm 2025;
- Hội đồng quản trị luôn theo dõi việc Ban Tổng giám đốc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

2. Ủy Ban Kiểm toán

- Thông tin về thành viên Ủy Ban Kiểm toán :

Stt	Thành viên ban Kiểm toán nội bộ	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Trình độ chuyên môn
1	Bà Trần Thị Hồng Khang	Chủ tịch Ủy Ban kiểm toán	13/05/2025	Đại học
2	Bà Trần Thị Thu Hà	Thành viên Ủy Ban kiểm toán	13/05/2025	Đại học

- Cuộc họp của Ủy Ban Kiểm toán: 02
- Trong năm 2025 Ủy Ban kiểm toán thường xuyên theo dõi các Quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành đảm bảo các hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả phù hợp với Điều lệ Công ty và Pháp luật.
- 2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ủy Ban kiểm toán trong năm 2025: theo Quyết định của HĐQT (các khoản thù lao và thu nhập của HĐQT đã được báo cáo đầy đủ trong Báo cáo kiểm toán năm 2025 đã được đăng tải trên trang web công ty)

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn HSV Việt Nam tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn HSV Việt Nam cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên của Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tân Việt. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 31 tháng 03 năm 2026.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán :

Toàn văn báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 đã được công ty đăng tải trên trang web của công ty. Đường link báo cáo như sau: <https://hsvvietnam.com/bao-cao-tai-chinh/>

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT, ...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



NGUYỄN THỊ QUYÊN